

Số: 579/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 25 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã
tỉnh Hưng Yên năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Căn cứ Kết luận số 137-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Thực hiện Kết luận số 833-KL/TU ngày 20 tháng 4 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại Hội nghị lần thứ 37 về Đề án hợp nhất tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình; Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Hưng Yên năm 2025;

Xét Tờ trình số 43/TTr-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 230/BC-PC ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Hưng Yên năm 2025 như sau:

1. Thành lập phường Phố Hiến trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 06 xã, phường thuộc thành phố Hưng Yên:

- Phường An Tảo: diện tích tự nhiên 3,12 km²; quy mô dân số 11.941 người.
- Xã Trung Nghĩa: diện tích tự nhiên 5,58 km²; quy mô dân số 11.513 người.
- Phường Hiến Nam: diện tích tự nhiên 3,65 km²; quy mô dân số 11.779 người.
- Xã Liên Phương: diện tích tự nhiên 5,56 km²; quy mô dân số 10.034 người.
- Phường Lê Lợi: diện tích tự nhiên 1,43 km²; quy mô dân số 18.598 người.
- Phường Minh Khai: diện tích tự nhiên 2,16 km²; quy mô dân số 5.117 người.

Phường Phố Hiến sau khi thành lập có diện tích tự nhiên 21,50 km²; quy mô dân số 68.982 người; liền kề với thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (hiện hữu) và các xã, phường (sau sắp xếp): Hồng Châu, Sơn Nam, Tân Hưng, Hoàng Hoa Thám và Hiệp Cường.

2. Thành lập phường Sơn Nam trên cơ sở nhận 0,28 km² và 216 nhân khẩu (44 hộ) của thôn Duyên Yên, xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động và nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 xã, phường thuộc thành phố Hưng Yên:

- Phường Lam Sơn: diện tích tự nhiên 7,58 km²; quy mô dân số 9.276 người.
- Xã Phú Cường: diện tích tự nhiên 6,48 km²; quy mô dân số 7.614 người.
- Xã Hùng Cường: diện tích tự nhiên 5,29 km²; quy mô dân số 5.293 người.
- Xã Bảo Khê: diện tích tự nhiên 3,99 km²; quy mô dân số 8.072 người.

Phường Sơn Nam sau khi thành lập có diện tích tự nhiên 23,62 km²; quy mô dân số 30.471 người; liền kề với thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (hiện hữu) và các xã, phường (sau sắp xếp): Phố Hiến và Hiệp Cường.

3. Thành lập phường Hồng Châu trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã, phường thuộc thành phố Hưng Yên:

- Phường Hồng Châu: diện tích tự nhiên 2,42 km²; quy mô dân số 4.288 người.
- Xã Quảng Châu: diện tích tự nhiên 8,35 km²; quy mô dân số 10.356 người.
- Xã Hoàng Hanh diện tích tự nhiên 4,64 km²; quy mô dân số 4.070 người.

Phường Hồng Châu sau khi thành lập có diện tích tự nhiên 15,41 km²; quy mô dân số 18.714 người; liền kề với thị xã Duy Tiên và huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam (hiện hữu) và các xã, phường (sau sắp xếp): Phố Hiến và Tân Hưng.

4. Thành lập xã Tân Hưng trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 xã thuộc thành phố Hưng Yên và 01 xã thuộc huyện Tiên Lữ:

- Xã Tân Hưng (thành phố Hưng Yên): diện tích tự nhiên 7,46 km²; quy mô dân số 5.697 người.

- Xã Phương Nam (thành phố Hưng Yên): diện tích tự nhiên 6,16 km²; quy mô dân số 11.098 người.

- Xã Thủ Sỹ (huyện Tiên Lữ): diện tích tự nhiên 5,58 km²; quy mô dân số 10.323 người.

Xã Tân Hưng sau khi thành lập có diện tích tự nhiên 19,20 km²; quy mô dân số 27.118 người; liền kề với huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam (hiện hữu); huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (hiện hữu) và các phường, xã (sau sắp xếp): Phố Hiến, Hồng Châu, Tiên Lữ, Hoàng Hoa Thám.

5. Thành lập xã Hoàng Hoa Thám trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 xã, thị trấn thuộc huyện Tiên Lữ:

- Thị trấn Vương: diện tích tự nhiên 13,93 km²; quy mô dân số 20.960 người.

- Xã Hưng Đạo: diện tích tự nhiên 6,77 km²; quy mô dân số 7.915 người.

- Xã Nhật Tân: diện tích tự nhiên 5,58 km²; quy mô dân số 8.559 người.

- Xã An Viên: diện tích tự nhiên 5,57 km²; quy mô dân số 9.434 người

Xã Hoàng Hoa Thám sau khi thành lập có diện tích tự nhiên 31,85 km²; quy mô dân số 46.868 người; liền kề với các xã, phường (sau sắp xếp): Đoàn Đào, Tiên Hoa, Tiên Lữ, Tân Hưng, Phố Hiến, Hiệp Cường, Lương Bằng và Hồng Quang.

6. Thành lập xã Tiên Lữ trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã thuộc huyện Tiên Lữ:

- Xã Thiện Phấn: diện tích tự nhiên 4,79 km²; quy mô dân số 8.092 người.

- Xã Hải Thắng: diện tích tự nhiên 9,32 km²; quy mô dân số 10.881 người.

- Xã Thụy Lôi: diện tích tự nhiên 5,40 km²; quy mô dân số 8.432 người.

Xã Tiên Lữ sau khi thành lập có diện tích tự nhiên 19,51 km²; quy mô dân số 27.405 người; liền kề với huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (hiện hữu) và các xã, phường (sau sắp xếp): Tân Hưng, Hoàng Hoa Thám và Tiên Hoa.

7. Thành lập xã Tiên Hoa trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã thuộc huyện Tiên Lữ:

- Xã Lệ Xá: diện tích tự nhiên 6,34 km²; quy mô dân số 7.239 người.

- Xã Trung Dũng: diện tích tự nhiên 5,14 km²; quy mô dân số 6.075 người.

- Xã Cương Chính: diện tích tự nhiên 10,17 km²; quy mô dân số 12.838 người.

Xã Tiên Hoa sau khi thành lập có diện tích tự nhiên 21,65 km²; quy mô dân số 26.152 người; liền kề với huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (hiện hữu) và các xã (sau sắp xếp): Tiên Lữ, Hoàng Hoa Thám, Đoàn Đào, Tiên Tiến và Tống Trân.

8. Thành lập xã Quang Hưng trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 xã, thị trấn thuộc huyện Phù Cừ:

- Thị trấn Trần Cao: diện tích tự nhiên 4,80 km²; quy mô dân số 7.383 người.
- Xã Minh Tân: diện tích tự nhiên 6,20 km²; quy mô dân số 5.986 người.
- Xã Quang Hưng: diện tích tự nhiên 6,93 km²; quy mô dân số 7.792 người.
- Xã Tổng Phan: diện tích tự nhiên 7,80 km²; quy mô dân số 8.301 người.

Xã Quang Hưng sau khi thành lập có diện tích tự nhiên 25,73 km²; quy mô dân số 29.462 người; liền kề với huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương (hiện hữu) và các xã (sau sắp xếp): Tiên Tiến, Đoàn Đào và Nguyễn Trãi.

9. Thành lập xã Đoàn Đào trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã thuộc huyện Phù Cù:

- Xã Phan Sào Nam: diện tích tự nhiên 6,45 km²; quy mô dân số 5.817 người.
- Xã Minh Hoàng: diện tích tự nhiên 5,73 km²; quy mô dân số 5.798 người.
- Xã Đoàn Đào: diện tích tự nhiên 10,21 km²; quy mô dân số 11.166 người.

Xã Đoàn Đào sau khi thành lập có diện tích tự nhiên 22,39 km²; quy mô dân số 22.781 người; liền kề với các xã (sau sắp xếp): Quang Hưng, Tiên Tiến, Tiên Hoa, Hoàng Hoa Thám, Hồng Quang và Nguyễn Trãi.

10. Thành lập xã Tiên Tiến trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã thuộc huyện Phù Cù:

- Xã Đình Cao: diện tích tự nhiên 9,99 km²; quy mô dân số 12.473 người.
- Xã Nhật Quang: diện tích tự nhiên 5,12 km²; quy mô dân số 6.010 người.
- Xã Tiên Tiến: diện tích tự nhiên 10,69 km²; quy mô dân số 10.453 người.

Xã Tiên Tiến sau khi thành lập có diện tích tự nhiên 25,80 km²; quy mô dân số 28.936 người; liền kề với huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương (hiện hữu) và các xã (sau sắp xếp): Tống Trân, Tiên Hoa, Đoàn Đào và Quang Hưng.

11. Thành lập xã Tống Trân trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã thuộc huyện Phù Cù:

- Xã Tam Đa: diện tích tự nhiên 5,57 km²; quy mô dân số 6.150 người.
- Xã Nguyên Hòa: diện tích tự nhiên 6,11 km²; quy mô dân số 5.846 người.
- Xã Tống Trân: diện tích tự nhiên 9,05 km²; quy mô dân số 7.941 người.

Xã Tống Trân sau khi thành lập có diện tích tự nhiên 20,73 km²; quy mô dân số 19.937 người; liền kề với huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương (hiện hữu); huyện Quỳnh Phụ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (hiện hữu) và các xã (sau sắp xếp): Tiên Tiến và Tiên Hoa.

12. Thành lập xã Lương Bằng trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 xã, thị trấn thuộc huyện Kim Động:

- Thị trấn Lương Bằng: diện tích tự nhiên 7,51 km²; quy mô dân số 12.580 người.
- Xã Phạm Ngũ Lão: diện tích tự nhiên 6,74 km²; quy mô dân số 8.742 người.
- Xã Chính Nghĩa: diện tích tự nhiên 6,53 km²; quy mô dân số 8.114 người.

- Xã Diên Hồng: diện tích tự nhiên 8,30 km²; quy mô dân số 9.984 người.

Xã Lương Bằng sau khi thành lập có diện tích tự nhiên 29,08 km²; quy mô dân số 39.420 người; liền kề với các xã (sau sắp xếp): Nguyễn Trãi, Hồng Quang, Hoàng Hoa Thám, Hiệp Cường và Nghĩa Dân.

13. Thành lập xã Nghĩa Dân trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 xã thuộc huyện Kim Động:

- Xã Đồng Thanh: diện tích tự nhiên 5,65 km²; quy mô dân số 7.315 người.
- Xã Vĩnh Xá: diện tích tự nhiên 5,84 km²; quy mô dân số 8.176 người.
- Xã Toàn Thắng: diện tích tự nhiên 7,30 km²; quy mô dân số 11.795 người.
- Xã Nghĩa Dân: diện tích tự nhiên 4,50 km²; quy mô dân số 7.383 người.

Xã Nghĩa Dân sau khi thành lập có diện tích tự nhiên 23,29 km²; quy mô dân số 34.669 người; liền kề với các xã (sau sắp xếp): Xuân Trúc, Nguyễn Trãi, Lương Bằng, Hiệp Cường, Đức Hợp, Chí Minh, Việt Tiến.

14. Thành lập xã Hiệp Cường trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 xã thuộc huyện Kim Động:

- Xã Song Mai: diện tích tự nhiên 7,37 km²; quy mô dân số 7.862 người.
- Xã Hùng An: diện tích tự nhiên 7,45 km²; quy mô dân số 7.520 người.
- Xã Ngọc Thanh: diện tích tự nhiên 6,28 km²; quy mô dân số 7.519 người (sau khi điều chỉnh 0,28 km² và 216 nhân khẩu (44 hộ) của thôn Duyên Yên, xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động về phường Sơn Nam).

- Xã Hiệp Cường: diện tích tự nhiên 7,27 km²; quy mô dân số 9.463 người.

Xã Hiệp Cường sau khi thành lập có diện tích tự nhiên 28,37 km²; quy mô dân số 32.364 người; liền kề với huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội (hiện hữu); thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (hiện hữu) và các xã, phường (sau sắp xếp): Lương Bằng, Hoàng Hoa Thám, Phố Hiến, Sơn Nam, Đức Hợp và Nghĩa Dân.

15. Thành lập xã Đức Hợp trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã thuộc huyện Kim Động:

- Xã Phú Thọ: diện tích tự nhiên 8,29 km²; quy mô dân số 14.322 người.
- Xã Mai Động: diện tích tự nhiên 6,53 km²; quy mô dân số 6.087 người.
- Xã Đức Hợp: diện tích tự nhiên 7,55 km²; quy mô dân số 9.015 người.

Xã Đức Hợp sau khi thành lập có diện tích tự nhiên 22,37 km²; quy mô dân số 29.424 người; liền kề với huyện Phú Xuyên, Hà Nội (hiện hữu) và các xã (sau sắp xếp): Chí Minh, Nghĩa Dân, Hiệp Cường.

16. Thành lập xã Ân Thi trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã, thị trấn thuộc huyện Ân Thi:

- Thị trấn Ân Thi: diện tích tự nhiên 7,68 km²; quy mô dân số 10.674 người.
- Xã Quang Vinh: diện tích tự nhiên 10,28 km²; quy mô dân số 12.642 người.

- Xã Hoàng Hoa Thám: diện tích tự nhiên 6,43 km²; quy mô dân số 7.266 người.

Xã Ân Thi sau khi thành lập có diện tích tự nhiên 24,39 km²; quy mô dân số 30.582 người; liền kề với huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương (hiện hữu) và các xã (sau sắp xếp): Nguyễn Trãi, Xuân Trú và Phạm Ngũ Lão.

17. Thành lập xã Xuân Trú trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã thuộc huyện Ân Thi:

- Xã Vân Du: diện tích tự nhiên 5,58 km²; quy mô dân số 8.097 người.
- Xã Xuân Trú: diện tích tự nhiên 7,69 km²; quy mô dân số 10.181 người.
- Xã Quảng Lăng: diện tích tự nhiên 6,77 km²; quy mô dân số 7.492 người.

Xã Xuân Trú sau khi thành lập có diện tích tự nhiên 20,04 km²; quy mô dân số 25.770 người; liền kề với các xã (sau sắp xếp): Ân Thi, Nguyễn Trãi, Nghĩa Dân, Việt Tiến, Yên Mỹ và Phạm Ngũ Lão.

18. Thành lập xã Phạm Ngũ Lão trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 xã thuộc huyện Ân Thi:

- Xã Phù Ủng: diện tích tự nhiên 8,26 km²; quy mô dân số 9.783 người.
- Xã Bắc Sơn: diện tích tự nhiên 7,67 km²; quy mô dân số 8.820 người.
- Xã Đào Dương: diện tích tự nhiên 6,26 km²; quy mô dân số 10.358 người.
- Xã Bãi Sậy: diện tích tự nhiên 7,13 km²; quy mô dân số 8.092 người.

Xã Phạm Ngũ Lão sau khi thành lập có diện tích tự nhiên 29,32 km²; quy mô dân số 37.053 người; liền kề với huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương (hiện hữu) và các xã, phường (sau sắp xếp): Ân Thi, Xuân Trú, Yên Mỹ và Đường Hào.

19. Thành lập xã Nguyễn Trãi trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 xã thuộc huyện Ân Thi:

- Xã Đặng Lễ: diện tích tự nhiên 6,21 km²; quy mô dân số 7.183 người.
- Xã Cẩm Ninh: diện tích tự nhiên 4,88 km²; quy mô dân số 5.166 người.
- Xã Nguyễn Trãi: diện tích tự nhiên 7,47 km²; quy mô dân số 6.992 người.
- Xã Đa Lộc: diện tích tự nhiên 12,12 km²; quy mô dân số 12.307 người.

Xã Nguyễn Trãi sau khi thành lập có diện tích tự nhiên 30,68 km²; quy mô dân số 31.648 người; liền kề với huyện Bình Giang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương (hiện hữu) và các xã (sau sắp xếp): Ân Thi, Xuân Trú, Nghĩa Dân, Lương Bằng, Hồng Quang, Đoàn Đào và Quang Hưng.

20. Thành lập xã Hồng Quang trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 xã thuộc huyện Ân Thi:

- Xã Hồ Tùng Mậu: diện tích tự nhiên 7,14 km²; quy mô dân số 9.163 người.
- Xã Tiền Phong: diện tích tự nhiên 4,70 km²; quy mô dân số 5.051 người.
- Xã Hạ Lễ: diện tích tự nhiên 5,76 km²; quy mô dân số 5.541 người.
- Xã Hồng Quang: diện tích tự nhiên 7,93 km²; quy mô dân số 11.835 người.

Xã Hồng Quang sau khi thành lập có diện tích tự nhiên 25,53 km²; quy mô dân số 31.590 người; liền kề với các xã (sau sắp xếp): Nguyễn Trãi, Lương Bằng, Hoàng Hoa Thám và Đoàn Đào.

21. Thành lập xã Khoái Châu trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 xã, thị trấn thuộc huyện Khoái Châu:

- Thị trấn Khoái Châu: diện tích tự nhiên 8,550 km²; quy mô dân số 17.036 người.

- Xã Liên Khê: diện tích tự nhiên 5,12 km²; quy mô dân số 6.924 người.

- Xã Phùng Hưng: diện tích tự nhiên 9,28 km²; quy mô dân số 12.965 người.

- Xã Đông Kết: diện tích tự nhiên 6,40 km²; quy mô dân số 11.870 người.

Xã Khoái Châu sau khi thành lập có diện tích tự nhiên 29,350 km²; quy mô dân số 48.795 người; liền kề với các xã (sau sắp xếp): Chí Minh, Châu Ninh, Việt Tiến và Triệu Việt Vương.

22. Thành lập xã Triệu Việt Vương trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 xã thuộc huyện Khoái Châu:

- Xã Phạm Hồng Thái: diện tích tự nhiên 8,37 km²; quy mô dân số 13.839 người.

- Xã Tân Dân: diện tích tự nhiên 10,60 km²; quy mô dân số 16.358 người.

- Xã Ông Đình: diện tích tự nhiên 3,15 km²; quy mô dân số 5.669 người.

- Xã An Vĩ: diện tích tự nhiên 5,03 km²; quy mô dân số 8.688 người.

Xã Triệu Việt Vương sau khi thành lập có diện tích tự nhiên 27,15 km²; quy mô dân số 44.554 người; liền kề với huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội (hiện hữu) và các xã (sau sắp xếp): Khoái Châu, Châu Ninh, Việt Tiến, Việt Yên, Hoàn Long và Mễ Sở.

23. Thành lập xã Việt Tiến trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã thuộc huyện Khoái Châu:

- Xã Dân Tiến: diện tích tự nhiên 4,51 km²; quy mô dân số 8.462 người.

- Xã Đồng Tiến: diện tích tự nhiên 9,23 km²; quy mô dân số 17.583 người.

- Xã Việt Hòa: diện tích tự nhiên 6,44 km²; quy mô dân số 9.116 người.

Xã Việt Tiến sau khi thành lập có diện tích tự nhiên 20,18 km²; quy mô dân số 35.161 người; liền kề với các xã (sau sắp xếp): Khoái Châu, Chí Minh, Nghĩa Dân, Xuân Trúc, Yên Mỹ, Triệu Việt Vương và Việt Yên.

24. Thành lập xã Chí Minh trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã thuộc huyện Khoái Châu:

- Xã Chí Minh: diện tích tự nhiên 7,77 km²; quy mô dân số 14.173 người.

- Xã Thuần Hưng: diện tích tự nhiên 5,00 km²; quy mô dân số 8.724 người.

- Xã Nguyễn Huệ: diện tích tự nhiên 7,96 km²; quy mô dân số 12.362 người.

Xã Chí Minh sau khi thành lập có diện tích tự nhiên 20,73 km²; quy mô dân số 35.259 người; liền kề với huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội (hiện hữu) và các xã (sau sắp xếp): Khoái Châu, Châu Ninh, Việt Tiến, Nghĩa Dân và Đức Hợp.

25. Thành lập xã Châu Ninh trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 xã thuộc huyện Khoái Châu:

- Xã Đại Tập: diện tích tự nhiên 5,94 km²; quy mô dân số 8.122 người.
- Xã Tứ Dân: diện tích tự nhiên 6,12 km²; quy mô dân số 11.227 người.
- Xã Tân Châu: diện tích tự nhiên 6,13 km²; quy mô dân số 11.499 người.
- Xã Đông Ninh: diện tích tự nhiên 4,03 km²; quy mô dân số 5.370 người.

Xã Châu Ninh sau khi thành lập có diện tích tự nhiên 22,22 km²; quy mô dân số 36.218 người; liền kề với huyện Thường Tín và huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội (hiện hữu) và các xã (sau sắp xếp): Khoái Châu, Chí Minh và Triệu Việt Vương.

26. Thành lập xã Yên Mỹ trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 xã, thị trấn thuộc huyện Yên Mỹ:

- Thị trấn Yên Mỹ: diện tích tự nhiên 7,46 km²; quy mô dân số 28.055 người.
- Xã Tân Lập: diện tích tự nhiên 5,21 km²; quy mô dân số 15.078 người.
- Xã Trung Hòa: diện tích tự nhiên 8,68 km²; quy mô dân số 15.020 người.
- Xã Tân Minh: diện tích tự nhiên 11,77 km²; quy mô dân số 17.723 người.

Xã Yên Mỹ sau khi thành lập có diện tích tự nhiên 33,12 km²; quy mô dân số 75.876 người; liền kề với các xã, phường (sau sắp xếp): Nguyễn Văn Linh, Việt Yên, Việt Tiến, Xuân Trúc, Phạm Ngũ Lão và Đường Hào.

27. Thành lập xã Việt Yên trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã thuộc huyện Yên Mỹ:

- Xã Yên Phú: diện tích tự nhiên 8,11 km²; quy mô dân số 15.541 người.
- Xã Thanh Long: diện tích tự nhiên 6,21 km²; quy mô dân số 10.619 người.
- Xã Việt Yên: diện tích tự nhiên 9,67 km²; quy mô dân số 17.342 người.

Xã Việt Yên sau khi thành lập có diện tích tự nhiên 23,99 km²; quy mô dân số 43.502 người; liền kề với các xã (sau sắp xếp): Yên Mỹ, Nguyễn Văn Linh, Hoàn Long, Triệu Việt Vương và Việt Tiến.

28. Thành lập xã Hoàn Long trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 xã thuộc huyện Yên Mỹ và 01 xã thuộc huyện Khoái Châu:

- Xã Đồng Than (huyện Yên Mỹ): diện tích tự nhiên 8,61 km²; quy mô dân số 13.784 người.
- Xã Hoàn Long (huyện Yên Mỹ): diện tích tự nhiên 5,76 km²; quy mô dân số 9.467 người.

- Xã Đông Tảo (huyện Khoái Châu): diện tích tự nhiên 5,23 km²; quy mô dân số 9.746 người.

Xã Hoàn Long sau khi thành lập có diện tích tự nhiên 19,60 km²; quy mô dân số 32.997 người; liền kề với các xã (sau sắp xếp): Việt Yên, Nguyễn Văn Linh, Nghĩa Trụ, Mỹ Sở và Văn Giang.

29. Thành lập xã Nguyễn Văn Linh trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã thuộc huyện Yên Mỹ:

- Xã Nguyễn Văn Linh: diện tích tự nhiên 9,29 km²; quy mô dân số 18.967 người.

- Xã Ngọc Long: diện tích tự nhiên 5,08 km²; quy mô dân số 7.578 người.

- Xã Liêu Xá: diện tích tự nhiên 6,53 km²; quy mô dân số 21.322 người.

Xã Nguyễn Văn Linh sau khi thành lập có diện tích tự nhiên 20,90 km²; quy mô dân số 47.867 người; liền kề với các xã, phường (sau sắp xếp): Yên Mỹ, Việt Yên, Hoàn Long, Nghĩa Trụ, Như Quỳnh, Mỹ Hào và Đường Hào.

30. Thành lập phường Mỹ Hào trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 phường, xã thuộc thị xã Mỹ Hào:

- Phường Bần Yên Nhân: diện tích tự nhiên 5,73 km²; quy mô dân số 19.132 người.

- Phường Nhân Hòa: diện tích tự nhiên 6,19 km²; quy mô dân số 16.423 người.

- Phường Phan Đình Phùng: diện tích tự nhiên 7,52 km²; quy mô dân số 9.616 người.

- Xã Cẩm Xá: diện tích tự nhiên 8,92 km²; quy mô dân số 12.505 người.

Phường Mỹ Hào sau khi thành lập có diện tích tự nhiên 28,36 km²; quy mô dân số 57.676 người; liền kề với các xã, phường (sau sắp xếp): Nguyễn Văn Linh, Như Quỳnh, Lạc Đạo, Đại Đồng, Thượng Hồng và Đường Hào.

31. Thành lập phường Đường Hào trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 05 phường, xã thuộc thị xã Mỹ Hào:

- Phường Dị Sử: diện tích tự nhiên 6,75 km²; quy mô dân số 14.910 người.

- Phường Phùng Chí Kiên: diện tích tự nhiên 4,46 km²; quy mô dân số 7.314 người.

- Xã Xuân Dục: diện tích tự nhiên 4,24 km²; quy mô dân số 5.403 người.

- Xã Hưng Long: diện tích tự nhiên 4,66 km²; quy mô dân số 4.610 người.

- Xã Ngọc Lâm: diện tích tự nhiên 5,51 km²; quy mô dân số 6.791 người.

Phường Đường Hào sau khi thành lập có diện tích tự nhiên 25,62 km²; quy mô dân số 39.028 người; liền kề với huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương (hiện hữu) và các xã, phường (sau sắp xếp): Phạm Ngũ Lão, Yên Mỹ, Nguyễn Văn Linh, Mỹ Hào và Thượng Hồng.

32. Thành lập phường Thượng Hồng trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 04 xã, phường thuộc thị xã Mỹ Hào:

- Phường Bạch Sam: diện tích tự nhiên 4,58 km²; quy mô dân số 7.466 người.
- Phường Minh Đức: diện tích tự nhiên 5,66 km²; quy mô dân số 9.601 người.
- Xã Dương Quang: diện tích tự nhiên 7,73 km²; quy mô dân số 9.605 người.
- Xã Hòa Phong: diện tích tự nhiên 7,44 km²; quy mô dân số 10.481 người.

Phường Thượng Hồng sau khi thành lập có diện tích tự nhiên 25,41 km²; quy mô dân số 37.153 người; liền kề với huyện Bình Giang và huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (hiện hữu) và các xã, phường (sau sắp xếp): Đường Hòa, Mỹ Hào và Đại Đồng.

33. Thành lập xã Như Quỳnh trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 05 xã, thị trấn thuộc huyện Văn Lâm:

- Thị trấn Như Quỳnh: diện tích tự nhiên 7,05 km²; quy mô dân số 23.625 người.
- Xã Tân Quang: diện tích tự nhiên 6,01 km²; quy mô dân số 16.526 người.
- Xã Đình Dù: diện tích tự nhiên 4,096 km²; quy mô dân số 11.520 người (sau khi chuyển 0,354 km² và 171 nhân khẩu của thôn Đồng Xá, xã Đình Dù về xã Đại Đồng).
- Xã Lạc Hồng: diện tích tự nhiên 5,23 km²; quy mô dân số 14.321 người.
- Xã Trung Trắc: diện tích tự nhiên 4,93 km²; quy mô dân số 11.711 người.

Xã Như Quỳnh sau khi thành lập có diện tích tự nhiên 27,32 km²; quy mô dân số 77.703 người; liền kề với huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội (hiện hữu) và các xã, phường (sau sắp xếp): Lạc Đạo, Mỹ Hào, Nguyễn Văn Linh, Nghĩa Trụ và Phụng Công.

34. Thành lập xã Lạc Đạo trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã thuộc huyện Văn Lâm:

- Xã Lạc Đạo: diện tích tự nhiên 8,26 km²; quy mô dân số 17.794 người (sau khi chuyển 0,35 km² và 190 nhân khẩu của thôn Đồng Xá, xã Lạc Đạo về xã Đại Đồng).
- Xã Chỉ Đạo: diện tích tự nhiên 6,04 km²; quy mô dân số 10.698 người.
- Xã Minh Hải: diện tích tự nhiên 7,92 km²; quy mô dân số 13.721 người.

Xã Lạc Đạo sau khi thành lập có diện tích tự nhiên 22,22 km²; quy mô dân số 42.213 người; liền kề với thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh (hiện hữu); huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội (hiện hữu) và các xã, phường (sau sắp xếp): Đại Đồng, Mỹ Hào và Như Quỳnh.

35. Thành lập xã Đại Đồng trên cơ sở nhận 0,35 km², 190 nhân khẩu của thôn Đồng Xá, xã Lạc Đạo; nhận 0,354 km², 171 nhân khẩu của thôn Đồng Xá, xã Đình Dù và nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã thuộc huyện Văn Lâm:

- Xã Đại Đồng: diện tích tự nhiên 8,19 km²; quy mô dân số 12.119 người.
- Xã Việt Hưng: diện tích tự nhiên 7,89 km²; quy mô dân số 10.285 người.
- Xã Lương Tài: diện tích tự nhiên 8,90 km²; quy mô dân số 9.959 người.

Xã Đại Đồng sau khi thành lập có diện tích tự nhiên 25,684 km²; quy mô dân số 32.724 người; liền kề với thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh (hiện hữu); huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (hiện hữu) và các xã, phường (sau sắp xếp): Thượng Hồng, Mỹ Hào và Lạc Đạo.

36. Thành lập xã Nghĩa Trụ trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã thuộc huyện Văn Giang:

- Xã Long Hưng: diện tích tự nhiên 8,45 km²; quy mô dân số 17.492 người.
- Xã Nghĩa Trụ: diện tích tự nhiên 8,15 km²; quy mô dân số 14.304 người.
- Xã Vĩnh Khúc: diện tích tự nhiên 6,20 km²; quy mô dân số 14.765 người.

Xã Nghĩa Trụ sau khi thành lập có diện tích tự nhiên 22,80 km²; quy mô dân số 46.561 người; liền kề với các xã (sau sắp xếp): Như Quỳnh, Nguyễn Văn Linh, Hoàn Long, Văn Giang và Phụng Công.

37. Thành lập xã Phụng Công trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã thuộc huyện Văn Giang:

- Xã Xuân Quan: diện tích tự nhiên 5,32 km²; quy mô dân số 11.607 người.
- Xã Cửu Cao: diện tích tự nhiên 4,43 km²; quy mô dân số 8.876 người.
- Xã Phụng Công: diện tích tự nhiên 4,87 km²; quy mô dân số 11.041 người.

Xã Phụng Công sau khi thành lập có diện tích tự nhiên 14,62 km²; quy mô dân số 31.524 người; liền kề với huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội (hiện hữu) và các xã (sau sắp xếp): Nghĩa Trụ, Văn Giang và Như Quỳnh.

38. Thành lập xã Văn Giang trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 03 xã, thị trấn thuộc huyện Văn Giang:

- Thị trấn Văn Giang: diện tích tự nhiên 6,83km²; quy mô dân số 13.046 người.
- Xã Liên Nghĩa: diện tích tự nhiên 6,20 km²; quy mô dân số 12.381 người.
- Xã Tân Tiến: diện tích tự nhiên 9,93 km²; quy mô dân số 15.172 người.

Xã Văn Giang sau khi thành lập có diện tích tự nhiên 22,96 km²; quy mô dân số 40.599 người; liền kề với huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội (hiện hữu) và các xã (sau sắp xếp): Phụng Công, Nghĩa Trụ, Hoàn Long và Mễ Sở.

39. Thành lập xã Mễ Sở trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 02 xã thuộc huyện Văn Giang và 01 xã thuộc huyện Khoái Châu:

- Xã Thắng Lợi (huyện Văn Giang): diện tích tự nhiên 4,95 km²; quy mô dân số 8.179 người.
- Xã Mễ Sở (huyện Văn Giang): diện tích tự nhiên 6,62 km²; quy mô dân số 12.100 người.
- Xã Bình Minh (huyện Khoái Châu): diện tích tự nhiên 5,94 km²; quy mô dân số 9.859 người.

Xã Mễ Sở sau khi thành lập có diện tích tự nhiên 17,51 km²; quy mô dân số 30.138 người; liền kề với huyện Thanh Trì và huyện Thường Tín, Thành

phố Hà Nội (hiện hữu) và các xã (sau sắp xếp): Văn Giang, Hoàn Long và Triệu Việt Vương.

* Sau khi thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, tỉnh Hưng Yên có 39 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 33 xã, 6 phường); giảm 100 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 07 phường, 08 thị trấn và 85 xã).

Điều 2. Tán thành chủ trương kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật:

a) Căn cứ Nghị quyết này và quy định của pháp luật có liên quan, hoàn thiện hồ sơ, Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Hưng Yên năm 2025 báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định theo đúng kế hoạch, thời gian quy định.

b) Sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Nghị quyết về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Hưng Yên năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo kịp thời, hiệu lực, hiệu quả, đúng quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa XVII, Kỳ họp thứ Hai mươi bảy nhất trí thông qua ngày 25 tháng 4 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Các Bộ: Nội vụ, Nông nghiệp & Môi trường, Xây dựng, Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UB MTTQVN huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Công TTĐT Đại biểu Nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, CV^{PT}.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Toàn

